

này chỉ được sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của xã.

- Chủ rừng có trách nhiệm trồng lại rừng hoặc thực hiện những biện pháp xúc tiến tái sinh để tái tạo rừng trong phạm vi không quá 2 năm sau khi khai thác.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 142/2000/QĐ-TTg ngày 11/12/2000 ban hành Quy chế thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Pháp.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;*

*Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình (số 22/2000/QH10) ngày 09 tháng 6 năm 2000;*

*Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế (số 07/1998/PL-UBTVQH10) ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 161/1999/NĐ-CP ngày 18/10/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế;*

*Căn cứ Quyết định số 120-QĐ/CTN ngày 14/7/2000 của Chủ tịch nước phê chuẩn Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Pháp;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Công văn số 2077/VPCP-PC ngày 15/5/1999 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tạm đình chỉ việc tiếp nhận hồ sơ của công dân Pháp và những người thường trú tại Pháp xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi hết hiệu lực thi hành.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo giải quyết ưu tiên các hồ sơ xin nhận con nuôi của công dân Pháp và những người thường trú tại Pháp còn tồn đọng do việc thực hiện quyết định tạm đình chỉ nói tại đoạn 1 Điều này.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ,

09660077

www.ThuYenPhapLuat.com \* Tel: +84 8 3845 6684 \* Fax: +84 8 3845 6684

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

## **QUY CHẾ Thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Pháp**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 142/2000/QĐ-TTg ngày 11/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ).*

### *Chương I*

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng.**

Quy chế này áp dụng đối với việc thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Pháp (sau đây gọi là Hiệp định).

**Điều 2.** Nguyên tắc giải quyết cho, nhận con nuôi và áp dụng pháp luật.

1. Việc giải quyết cho, nhận nuôi con nuôi phải bảo đảm mục đích nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em.

Nghiêm cấm lợi dụng việc giới thiệu và giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nhằm mục đích mua bán, trục lợi hoặc mục đích khác trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

2. Việc giải quyết hồ sơ của công dân Pháp và

người nước ngoài thường trú tại Pháp, kể cả trong trường hợp họ đang tạm trú có thời hạn ở ngoài nước Pháp (sau đây gọi là người xin nhận con nuôi) xin nhận trẻ em là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam làm con nuôi phải tuân theo các quy định của Hiệp định, Quy chế này và các quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp Hiệp định quy định trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi khác với quy định của pháp luật Việt Nam, thì áp dụng quy định của Hiệp định.

**Điều 3.** Đối tượng trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.

Trẻ em được giới thiệu và giải quyết cho làm con nuôi theo quy định của Quy chế này là trẻ em đang ở trong các cơ sở nuôi dưỡng được thành lập hợp pháp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong trường hợp trẻ em bị mồ côi, bị tàn tật, người xin nhận con nuôi trước đây đã nhận anh, chị, em ruột của trẻ em đó làm con nuôi hoặc vì lý do nhân đạo khác được Bộ Tư pháp chấp thuận, thì giải quyết cho người xin nhận con nuôi được xin đích danh trẻ em đó từ gia đình.

### *Chương II*

#### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ XIN NHẬN CON NUÔI**

**Điều 4.** Hồ sơ xin nhận con nuôi.

1. Hồ sơ xin nhận con nuôi phải được lập theo đúng quy định của Hiệp định. Các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ xin nhận con nuôi phải được dịch ra tiếng Việt, có chứng thực bản dịch của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp.

2. Hồ sơ xin nhận con nuôi phải được Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp gửi cho Bộ Tư pháp qua đường ngoại giao. Trong trường hợp được Cơ

quan con nuôi quốc tế của Pháp ủy quyền và Bộ Tư pháp chấp thuận, việc chuyển hồ sơ có thể được thực hiện thông qua các tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam.

3. Căn cứ vào quy định của Hiệp định và pháp luật của Việt Nam về nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp thỏa thuận với Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp về các loại giấy tờ cần phải có trong hồ sơ xin nhận con nuôi.

**Điều 5.** Tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin nhận con nuôi tại Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này, Bộ Tư pháp xem xét, kiểm tra toàn bộ hồ sơ. Nếu xét thấy hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, thì Bộ Tư pháp có công văn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề nghị giới thiệu trẻ em làm con nuôi; công văn này được sao gửi cho Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp.

Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, thì Bộ Tư pháp đề nghị Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp bổ sung, hoàn thiện.

**Điều 6.** Thủ tục giới thiệu trẻ em từ cơ sở nuôi dưỡng.

1. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của Bộ Tư pháp quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Tư pháp xác định trẻ em phù hợp với nguyện vọng của người xin nhận con nuôi để trả lời Bộ Tư pháp. Trong trường hợp có trẻ em để giới thiệu, thì có công văn trả lời kèm theo hồ sơ của trẻ em; nếu không có trẻ em phù hợp với nguyện vọng của người xin nhận con nuôi, thì trả lời sớm cho Bộ Tư pháp để thông báo cho người đó.

Trẻ em được giới thiệu làm con nuôi phải là trẻ

em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng được thành lập hợp pháp trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ điều kiện làm con nuôi theo quy định của pháp luật, có nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

2. Thủ tục xác định trẻ em và lập hồ sơ của trẻ em được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được công văn yêu cầu của Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm xác định trẻ em để giới thiệu làm con nuôi và lập 2 bộ hồ sơ của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Trong trường hợp có ủy quyền bằng văn bản của người xin nhận con nuôi, tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam được tiếp xúc ban đầu với trẻ em và nếu được người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng đồng ý, thì được cho trẻ em đi khám sức khỏe bổ sung; chi phí liên quan đến việc khám sức khỏe bổ sung do người xin nhận con nuôi chịu;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được công văn giới thiệu của cơ sở nuôi dưỡng và hồ sơ của trẻ em, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, kiểm tra toàn bộ hồ sơ. Nếu xét thấy hồ sơ của trẻ em đã đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để được ủy quyền thông báo kết quả cho Bộ Tư pháp, kèm theo 1 bộ hồ sơ của trẻ em.

Trong trường hợp hồ sơ của trẻ em chưa đầy đủ, chưa hợp lệ hoặc xét thấy nguồn gốc trẻ em không rõ ràng, Sở Tư pháp yêu cầu cơ sở nuôi dưỡng bổ sung, hoàn thiện hoặc phối hợp với cơ quan công an cấp tỉnh thẩm tra. Thời hạn quy định tại điểm này được kéo dài thêm không quá 10 ngày.

**Điều 7.** Thủ tục giới thiệu trẻ em từ gia đình.

Trong trường hợp người xin nhận con nuôi đề nghị xin đích danh trẻ em từ gia đình phù hợp với quy định tại Điều 3 của Quy chế này, Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập 2 bộ hồ sơ của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Việc xem xét, kiểm tra hồ sơ của trẻ em và thông báo kết quả cho Bộ Tư pháp tuân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

Thời hạn giới thiệu trẻ em từ gia đình là 30 ngày, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của Bộ Tư pháp quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

**Điều 8.** Chuyển hồ sơ xin nhận con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thông báo cho người xin nhận con nuôi.

1. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả giới thiệu và hồ sơ của trẻ em do Sở Tư pháp thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi, Bộ Tư pháp xem xét, kiểm tra lại hồ sơ của trẻ em. Nếu xét thấy hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, trẻ em được giới thiệu làm con nuôi có đủ điều kiện làm con nuôi theo quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp có công văn, kèm theo 1 bộ hồ sơ của người xin nhận con nuôi gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để giải quyết; công văn này được sao gửi cho Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp.

2. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người xin nhận con nuôi do Bộ Tư pháp gửi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho Sở Tư pháp trực tiếp hoặc thông qua tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam thông báo bằng văn bản cho người xin nhận con nuôi.

**Điều 9.** Hoàn tất thủ tục cho, nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày có văn bản thông báo của Sở Tư pháp, người xin nhận con nuôi phải có mặt tại Việt Nam để hoàn tất thủ tục xin nhận con nuôi. Trong trường hợp vì lý do khách quan mà người xin nhận con nuôi

không thể đến Việt Nam trong thời hạn này, thì có thể đề nghị Sở Tư pháp cho gia hạn, nhưng tổng số thời gian không quá 6 tháng.

2. Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày người xin nhận con nuôi có mặt tại Sở Tư pháp, nộp lệ phí đăng ký nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật và ký vào bản cam kết về việc báo cáo tình hình phát triển của con nuôi để bổ sung hồ sơ xin nhận con nuôi, Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ nuôi con nuôi, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký quyết định cho nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ nuôi con nuôi do Sở Tư pháp gửi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ký quyết định cho nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký quyết định cho nhận con nuôi, Sở Tư pháp tổ chức lễ giao nhận con nuôi theo quy định của pháp luật, trao cho cha mẹ nuôi bản chính quyết định cho nhận con nuôi, bản chính biên bản giao nhận con nuôi và giấy tờ hộ tịch của con nuôi theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

**Điều 10.** Thông báo quyết định cho nhận con nuôi.

1. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp gửi cho Bộ Tư pháp bản sao quyết định cho nhận con nuôi, biên bản giao nhận con nuôi và bản cam kết của cha mẹ nuôi về việc báo cáo tình hình phát triển của con nuôi, để bổ sung hồ sơ xin nhận con nuôi, đưa vào lưu trữ và theo dõi chung. Đồng thời, Sở Tư pháp gửi bản sao quyết định cho nhận con nuôi cho Ủy ban nhân dân nơi trước đây đã đăng ký khai sinh cho trẻ em để làm thủ tục ghi chú việc đăng ký nuôi con nuôi.

2. Định kỳ hàng quý, Bộ Tư pháp lập danh sách thống kê các quyết định cho nhận con nuôi đã giải quyết theo Hiệp định này trong phạm vi cả nước và các quyết định về con nuôi của Tòa

án Pháp gửi Bộ Ngoại giao để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CHO NHẬN CON NUÔI

### Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp là Cơ quan trung ương của phía Việt Nam theo quy định tại Điều 2 của Hiệp định, có trách nhiệm làm đầu mối trong việc thực hiện các quy định của Hiệp định và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành các quy định của Quy chế này;

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc giải quyết hồ sơ cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi;

3. Thành lập và chủ trì Nhóm công tác liên ngành của phía Việt Nam để tham gia vào Nhóm công tác hỗn hợp Việt - Pháp theo quy định tại Điều 20 của Hiệp định;

4. Cấp Giấy phép hoạt động cho các Tổ chức của Pháp có đủ điều kiện được hoạt động nhân đạo, phi lợi nhuận trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam để thực hiện những công việc được Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp ủy quyền và giúp đỡ người xin nhận con nuôi trong việc hoàn tất thủ tục xin nhận con nuôi; quản lý hoạt động của các tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam;

5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về hồ sơ xin nhận con nuôi của người xin nhận con nuôi đáp ứng đầy đủ các quy định tại khoản 3 Điều 10 của Hiệp định và tại Quy chế này;

6. Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thi hành Hiệp định và Quy chế này.

### Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao.

Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trong việc thực hiện Hiệp định, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xử lý về đối ngoại những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định;

2. Chỉ đạo Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp trong việc giới thiệu nội dung của Hiệp định, Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan của Việt Nam về nuôi con nuôi; hướng dẫn người xin nhận con nuôi hoàn thiện hồ sơ xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi; giải quyết thuận lợi các thủ tục dịch và chứng thực bản dịch hồ sơ xin nhận con nuôi, cũng như thủ tục để người xin nhận con nuôi nhập cảnh Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong nước trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em Việt Nam làm con nuôi tại Pháp.

### Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an.

Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trong việc thực hiện Hiệp định, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chỉ đạo cơ quan công an cấp tỉnh, khi có yêu cầu, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thẩm tra hồ sơ, xác minh nguồn gốc của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi; cấp hộ chiếu kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho làm con nuôi xuất cảnh Việt Nam;

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống các hành vi lợi dụng việc giới thiệu, giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nhằm mục đích mua bán, trục lợi và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong việc nuôi con nuôi;

3. Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quản lý các tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam;

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác trong lĩnh vực nuôi con nuôi với người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an trong việc thực hiện Hiệp định và Quy chế này.

**Điều 15.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi có cơ sở nuôi dưỡng trẻ em được giới thiệu làm con nuôi hoặc nơi thường trú của trẻ em được xin làm con nuôi, là cơ quan có thẩm quyền quyết định việc cho trẻ em làm con nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Hiệp định, có trách nhiệm thực hiện các quy định có liên quan của Hiệp định và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tiếp nhận hồ sơ của người xin nhận con nuôi do Bộ Tư pháp chuyển, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan công an cấp tỉnh và cơ sở nuôi dưỡng giải quyết hồ sơ, đảm bảo việc cho trẻ em làm con nuôi phải được thực hiện trên tinh thần nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em;

2. Chỉ định cơ sở nuôi dưỡng trẻ em thuộc địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ điều kiện để giới thiệu trẻ em làm con nuôi;

3. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi đáp ứng đầy đủ các quy định tại khoản 1 Điều 11 của Hiệp định và tại Quy chế này;

4. Quyết định việc cho nhận con nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Hiệp định và chỉ đạo

Sở Tư pháp tổ chức việc giao nhận con nuôi theo quy định của pháp luật;

5. Quản lý trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoạt động của các tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên đây, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành hữu quan.

**Điều 16.** Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định để giới thiệu trẻ em làm con nuôi có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc giới thiệu trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi; định kỳ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan đã ra quyết định thành lập cơ sở nuôi dưỡng về tình hình giới thiệu trẻ em làm con nuôi;

2. Bảo đảm trẻ em được giới thiệu làm con nuôi đáp ứng đầy đủ các điều kiện làm con nuôi theo quy định của pháp luật, có nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

3. Tạo điều kiện cho cha mẹ nuôi, tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam tiếp xúc với trẻ em và làm các thủ tục cần thiết trong việc xin nhận con nuôi theo quy định của pháp luật.

**Điều 17.** Trách nhiệm của Nhóm công tác liên ngành.

1. Nhóm công tác liên ngành được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thành phần gồm có đại diện là lãnh đạo cấp Vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và

các cơ quan hữu quan khác, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm trưởng nhóm.

2. Nhóm công tác liên ngành có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

a) Phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành hữu quan trong việc thực hiện Hiệp định và giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành Hiệp định và Quy chế này;

b) Chuẩn bị báo cáo hàng năm về tình hình thực hiện Hiệp định và Quy chế này để Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Định kỳ kiểm tra việc thực hiện Hiệp định và Quy chế này tại các địa phương;

d) Tham gia vào hoạt động của Nhóm công tác hỗn hợp Việt - Pháp và thực hiện những nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 20 của Hiệp định.

**Điều 18.** Trách nhiệm của tổ chức của Pháp được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam.

1. Tổ chức của Pháp được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam có nghĩa vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam, tôn trọng phong tục, tập quán của Việt Nam;

b) Hoạt động theo đúng nội dung, phạm vi đã được quy định trong Giấy phép;

c) Đôn đốc, nhắc nhở người xin nhận con nuôi thực hiện cam kết về việc báo cáo tình trạng phát triển của con nuôi;

d) Định kỳ 6 tháng báo cáo bằng văn bản cho Bộ Tư pháp về hoạt động của tổ chức tại Việt Nam; đồng thời có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải thích những vấn đề liên quan đến hoạt động của tổ chức cho Bộ Tư pháp, khi được yêu cầu;

e) Hết năm tài chính, phải có báo cáo quyết toán gửi Bộ Tư pháp;

g) Được thuê trụ sở làm việc, tuyển dụng lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Người được tổ chức ủy nhiệm làm đại diện tại Việt Nam phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức đó tại Việt Nam.

3. Bộ Tư pháp quy định về hồ sơ, thủ tục xin cấp Giấy phép hoạt động tại Việt Nam của tổ chức con nuôi của Pháp.

#### Chương IV

#### XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 19.** Xử lý vi phạm.

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trái với Quy chế này và các quy định khác của pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người nào có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định khác của pháp luật; lợi dụng việc giới thiệu và giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nhằm mục đích bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục, mua bán trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI